

## Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Nông Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195 09:13 03/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ IV (2022 – 2027), gồm 55 thành viên (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 34 vị) do Thượng tọa Thích Quảng Hiền làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT  
NAM **HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**  
\_\_\_\_\_ Số: 438/QĐ-HĐTS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
\_\_\_\_\_ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12  
tháng 09 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2022 - 2027 \_\_\_\_\_ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 1108/SNV-TG ngày 04/8/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ tờ trình số 01/CV/BTS ngày 05/9/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Nông, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Nông, nhiệm kỳ IV (2022 – 2027).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ IV (2022 – 2027), gồm 55 thành viên (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 34 vị) do Thượng tọa Thích Quảng Hiền làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đắk Nông và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Đắk Nông“để biết” - Lưu VP1 - VP2

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH**

**Hòa thượng Thích Thiện Nhơn**

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH ĐẮK NÔNG NHIỆM KỲ  
2022 - 2027** (Kèm theo Quyết định số 438/QĐ-HĐTS ngày 12/09/2022)

**I. BAN THƯỜNG TRỰC: 21 VỊ**

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH                                   | NĂM<br>SINH | CHỨC VỤ                                                   |
|-----|------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------|
| 1.  | <b>TT. Thích Quảng Hiền</b><br>(Nguyễn Đình Phước)   | 1975        | Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự                     |
| 2.  | <b>TT. Thích Nhuận Thân</b><br>(Nguyễn Văn Hóa)      | 1974        | Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp              |
| 3.  | <b>TT. Thích Chiếu Ý</b> (Nguyễn Ngọc Mười)          | 1975        | Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử       |
| 4.  | <b>TT. Thích Quảng Nhã</b><br>(Nguyễn Văn Hòa)       | 1975        | Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Pháp chế                |
| 5.  | <b>ĐĐ. Thích Quảng Tráng</b><br>(Hồ Xuân Cường)      | 1977        | Chánh Thư ký                                              |
| 6.  | <b>TT. Thích Giác Nhường</b><br>(Nguyễn Đăng Phương) | 1978        | Phó Thư ký, Chánh Văn phòng Trưởng ban Giáo dục Phật giáo |
| 7.  | <b>ĐĐ. Thích Vạn Hiễn</b> (Trần Đăng Vinh)           | 1991        | Phó Thư ký                                                |
| 8.  | <b>Cư sĩ Như Phụng</b> (Nguyễn Thành Long)           | 1961        | Phó Văn phòng                                             |

|                                      |                                                      |      |                       |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------|------|-----------------------|
| 9.                                   | <b>SC. Thích nữ Nhuận Hiền</b><br>(Mai Thị Diệu Chi) | 1977 | Thủ quỹ               |
| 10.                                  | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Thái</b><br>(Trần Văn Hòa)        | 1977 | Trưởng ban Kiểm soát  |
| 11.                                  | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Lợi</b> (Hà Hữu Phước)            | 1982 | Trưởng ban Nghi lễ    |
| 12.                                  | <b>ĐĐ. Thích Quảng Mẫn</b><br>(Nguyễn Thanh Minh)    | 1979 | Trưởng ban Văn hóa    |
| 13.                                  | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Phương</b> (Nguyễn Đức Bình)      | 1980 | Trưởng ban Từ thiện   |
| 14.                                  | <b>ĐĐ. Thích Đồng Nhiệm</b> (Nguyễn Quốc Trú)        | 1983 | Trưởng ban Thông tin  |
| 15.                                  | <b>NS. Thích nữ Minh Đăng</b> (Hồ Thị Thanh Nga)     | 1968 | Trưởng Phân ban Ni cô |
| 16.                                  | <b>ĐĐ. Thích An Đạt</b> (Nguyễn Viết Tuấn)           | 1984 | Trưởng ban Phật giáo  |
| 17.                                  | <b>ĐĐ. Thích Chúc Tấn</b> (Phạm Quốc Việt)           | 1991 | Trưởng ban Kinh tế T  |
| 18.                                  | <b>ĐĐ. Thích Giác Luật</b> (Vương Bá Hạnh)           | 1980 | Ủy viên Thường trực   |
| 19.                                  | <b>ĐĐ. Thích Thánh Văn</b> (Phạm Hữu Tài)            | 1983 | Ủy viên Thường trực   |
| 20.                                  | <b>ĐĐ. Thích Quảng Sự</b> (Trần Đức Dinh)            | 1984 | Ủy viên Thường trực   |
| 21.                                  | <b>Cư sĩ Thị Vân</b> (Lê Văn Tuyển)                  | 1954 | Ủy viên Thường trực   |
| <b>II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 34 VỊ</b> |                                                      |      |                       |
| 22.                                  | <b>TT. Thích Minh Trí</b> (Trần Ngọc Duy Hải)        | 1974 | Ủy viên               |
| 23.                                  | <b>TT. Thích Đạt Ma Đắc Thịnh</b> (Võ Ngọc Lâm)      | 1969 | Ủy viên               |
| 24.                                  | <b>ĐĐ. Thích Quảng Định</b> (Dương Vĩnh Hiệp)        | 1982 | Ủy viên               |
| 25.                                  | <b>ĐĐ. Thích Quảng Thuần</b> (Lê Quang Thành)        | 1983 | Ủy viên               |
| 26.                                  | <b>ĐĐ. Thích Minh Trí</b> (Phạm Minh Lâm)            | 1969 | Ủy viên               |
| 27.                                  | <b>ĐĐ. Thích Quảng Nhiên</b> (Hồ Dư)                 | 1977 | Ủy viên               |
| 28.                                  | <b>ĐĐ. Thích Giác Tấn</b> (Lê Quang Thi)             | 1960 | Ủy viên               |
| 29.                                  | <b>ĐĐ. Thích Quảng Viên</b> (Nguyễn Duy Điền)        | 1983 | Ủy viên               |
| 30.                                  | <b>ĐĐ. Thích Minh Thông</b> (Trần Quang Luận)        | 1972 | Ủy viên               |
| 31.                                  | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Thanh</b> (Hồ Xuân Hà)            | 1979 | Ủy viên               |
| 32.                                  | <b>ĐĐ. Thích Quảng Bình</b> (Nguyễn Hồng Nhật)       | 1978 | Ủy viên               |

|     |                                                        |      |         |
|-----|--------------------------------------------------------|------|---------|
| 33. | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Hảo</b> (Nguyễn Văn Hoàng)          | 1972 | Ủy viên |
| 34. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Triều</b> (Bùi Đình Hải)            | 1984 | Ủy viên |
| 35. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Nghị</b> (Nguyễn Văn Thứ)           | 1975 |         |
| 36. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Thành</b> (Nguyễn Thanh Trung)      | 1972 | Ủy viên |
| 37. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Hòa</b> (Hoàng Đình Khiêm)          | 1987 | Ủy viên |
| 38. | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Nguyên</b> (Nguyễn Trọng Hảo)       | 1993 | Ủy viên |
| 39. | <b>ĐĐ. Thích Tâm Kiên</b> (Trương Cao Nguyên Vũ)       | 1985 | Ủy viên |
| 40. | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Hạnh</b> (Nguyễn Văn Tú)            | 1995 | Ủy viên |
| 41. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Ân</b> (Phan Đình Bảo)              | 1990 | Ủy viên |
| 42. | <b>SC. Thích nữ Khánh Thuận</b> (Nguyễn Thị Thùy Linh) | 1973 | Ủy viên |
| 43. | <b>SC. Thích nữ Đức Tâm</b> (Nguyễn Thị Vĩnh Nga)      | 1975 | Ủy viên |
| 44. | <b>SC. Thích nữ Đức Thanh</b> (Nguyễn Thị Minh Trúc)   | 1978 | Ủy viên |
| 45. | <b>SC. Thích nữ Huệ Pháp</b> (Trần Thị Lan Anh)        | 1981 | Ủy viên |
| 46. | <b>Cư sĩ Nhuận Công</b> (Phan Hạnh Long)               | 1958 | Ủy viên |
| 47. | <b>Cư sĩ Nhuận Sự</b> (Phạm Văn Đốc)                   | 1954 | Ủy viên |
| 48. | <b>Cư sĩ Tâm Thông</b> (Võ Văn Vân)                    | 1964 | Ủy viên |
| 49. | <b>Cư sĩ Nguyên Thước</b> (Trần Sơn Hùng)              | 1974 | Ủy viên |
| 50. | <b>Cư sĩ Tâm Hòa</b> (Đặng Hiệp)                       | 1956 | Ủy viên |
| 51. | <b>Cư sĩ Nhuận Quang</b> (Dương Thị Thùy Vân)          | 1979 | Ủy viên |
| 52. | <b>Cư sĩ Nhuận Lâm</b> (Vũ Thanh Sơn)                  | 1958 | Ủy viên |
| 53. | <b>Cư sĩ Đức Thảo</b> (Trần Thị Tính)                  | 1963 | Ủy viên |
| 54. | <b>Cư sĩ Diệu Đăng</b> (Nguyễn Thị Đồng)               | 1962 | Ủy viên |
| 55. | <b>Cư sĩ Tâm Thanh</b> (Đặng Huy)                      | 1945 | Ủy viên |